TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:85/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/07/2022
"V*/v Không công nhận là vợ chồng*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán* – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Vĩ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Đỗ Văn Dược

2.Bà Tống Thị Điệp

-***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Nguyễn Thanh Tuấn–Thư ký Toà án.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2022 về việc "Không công nhận là vợ chồng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Thủy T– Sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: 129/17/35 đường L, phưởng T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H– sinh năm 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Hiện đang đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện, tại các bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn bà Tạ Thị Thủy T trình bày

Tôi và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống và tổ chức lễ cưới vào năm 2002 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền

Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến không thể hòa giải, ông Nguyễn Văn H bị nghiện ma túy từ nhiều năm nay không tự cai nghiện, không có nghề nghiệp nên không có nguồn thu nhập, thường đi lang thang kiếm sống không quan tâm đến gia đình và hiện nay ông H đang bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk. Nay tôi xét thấy tình thương yêu vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được không công nhận là vợ chồng với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Văn H có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Thị Ngọc D – sinh năm 2003. Hiện nay cháu D đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và ông Nguyễn Văn H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Tạ Thị Thủy T chung sống với nhau từ năm 2002 nhưng không có đăng ký tại các cơ quan có thẩm quyền.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống có mâu thuẫn không thể hòa giải, vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng là không còn nên tôi đồng ý không công nhận là vợ chồng với bà T.

Về con chung: Tôi và bà T có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Thị Ngọc D – sinh năm 2003. Hiện cháu đã đủ tuổi thành niên nên không đề cập.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và bà T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tục tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Tạ Thị Thủy T và bị đơn ông Nguyễn Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền Tòa án giải quyết.

* Về quan hệ hôn nhân:Nguyên đơn bà Tạ Thị Thủy T và bị đơn ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 2002 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan

có thẩm quyền là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu của bà Tạ Thị Thủy T đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng với ông H là phù hợp với quy định của pháp luật vì bà Tạ Thị Thủy T và ông Nguyễn Văn H sống chung có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, cuộc sống chung giữa bà T và ông H không còn nữa nên không thể tiếp tục duy trì. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b, khoản 3, Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tạ Thị Thủy T và ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Bà Tạ Thị Thủy T và ông Nguyễn Văn H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc D – sinh năm 2003. Cháu Diễm đã đủ tuổi thành niên nên không đề cập xem xét.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tạ Thị Thủy T và ông Nguyễn Văn H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Bà Tạ Thị Thủy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 203, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Thủy T

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa bà Tạ Thị Thủy T và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Ngọc D – sinh năm 2003 đã đủ tuổi thành niên nên không đề cập, xem xét.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tạ Thị Thủy T và ông Nguyễn Văn H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Bà Tạ Thị Thủy T pH nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk theo biên lai thu số 0012348 ngày 28 tháng 2 năm 2022.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Đăklăk;*
- *VKSND Tỉnh Đăklăk;*
- *VKSND Tp. Buôn Ma Thột;*
- *CCTHADS Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *UBND P. Tân Tiến*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*